

XÂY DỰNG MÔ HÌNH LIÊN KẾT CHUỖI GIÁ TRỊ CÀ PHÊ CHẤT LƯỢNG CAO

Trần Thị Thanh Nhân, Tạ Văn Tường, Đỗ Văn Hào

Viện Chính sách và Chiến lược Phát triển Nông nghiệp Nông thôn, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn

Trong những năm qua, Việt Nam đã đạt được nhiều thành tựu trong sản xuất và xuất khẩu cà phê, nhưng ngành cà phê của nước ta cũng đang tồn tại nhiều hạn chế, đặc biệt là chất lượng cà phê chưa đồng đều dẫn đến giá trị thấp (giá cà phê xuất khẩu của Việt Nam luôn thấp hơn các đối thủ cạnh tranh). Nguyên nhân của những hạn chế này là do quy mô canh tác nhỏ, thực hành sản xuất chưa theo tiêu chuẩn và chưa bền vững, việc liên kết sản xuất thương mại cà phê còn lỏng lẻo. Do đó, xây dựng mô hình liên kết sản xuất thương mại cà phê chất lượng cao là một yêu cầu cấp thiết hiện nay.

Tình hình sản xuất, thương mại cà phê của Việt Nam

Việt Nam là một trong những quốc gia sản xuất và xuất khẩu cà phê hàng đầu trên thế giới. Diện tích canh tác, sản lượng cà phê của nước ta tăng đều trong 10 năm gần đây, cùng với đó khối lượng và kim ngạch xuất khẩu cà phê của Việt Nam cũng tăng tương ứng. Cà phê nhân của Việt Nam đã được xuất khẩu đến hơn 100 quốc gia và vùng lãnh thổ, chiếm khoảng 20% thị phần cà phê nhân của thế giới năm 2021. Trong sản xuất, Việt Nam đã hình thành nhiều vùng chuyên canh cà phê hàng hoá lớn, tạo việc làm và thu nhập chính cho trên 695 nghìn hộ nông dân, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói giảm nghèo ở nhiều địa phương trên cả nước. Trong chế biến, ngành chế biến cà phê cũng đã hình thành và đang phát triển theo hướng tăng chế biến sâu với 97 cơ sở chế biến cà phê nhân, 160 cơ sở

chế biến cà phê rang xay, 8 cơ sở chế biến cà phê hòa tan và 11 cơ sở chế biến cà phê phối trộn.

Bên cạnh những thành tựu đạt được, ngành cà phê Việt Nam đang tồn tại nhiều hạn chế, trong đó hạn chế lớn nhất hiện nay là chất lượng cà phê còn thấp và không đồng nhất, chưa theo kịp nhu cầu ngày càng khắt khe của thị trường trong nước và quốc tế. Đây là một trong những nguyên nhân chính làm cho cà phê Việt Nam có giá trị thấp (giá cà phê xuất khẩu của Việt Nam chỉ đứng thứ 10 thế giới, luôn thấp hơn đối thủ Indonesia), khó xây dựng được thương hiệu mạnh, thị trường bấp bênh. Những hạn chế trên đến từ các nguyên nhân như: (i) Canh tác cà phê chủ yếu tự phát, ở cấp độ nông hộ (diện tích cà phê của nông hộ chiếm tới 90%), quy mô nhỏ (số hộ có diện tích từ 2 ha trở lên đến 5 ha chiếm 12,5%, diện tích nhỏ dưới 1 ha/hộ chiếm tới 60,3%) dẫn đến không đồng đều về chất lượng; (ii) Ổ khâu sản xuất, thực

hành sản xuất cà phê chưa theo tiêu chuẩn, chưa bền vững: lạm dụng phân bón, tưới nước lãng phí, quản lý sử dụng thuốc bảo vệ thực vật chưa tốt, thu hái chưa đúng kỹ thuật và điều kiện sản phẩm, kho bảo quản chưa đáp ứng yêu cầu; (iii) Việc liên kết sản xuất và tiêu thụ chưa được hình thành hoặc có liên kết nhưng còn lỏng lẻo.

Mô hình liên kết sản xuất và thương mại cà phê chất lượng cao

Để góp phần hỗ trợ ngành cà phê vượt qua những hạn chế, thách thức nêu trên, trong khuôn khổ Chương trình sản phẩm quốc gia “Cà phê Việt Nam chất lượng cao”, nhiệm vụ “Nghiên cứu xây dựng mô hình liên kết chuỗi giá trị trong sản xuất và thương mại cà phê Việt Nam chất lượng cao” đã được triển khai tại các tỉnh có thế mạnh về cà phê của Việt Nam là Đắk Lắk, Gia Lai, Lâm Đồng... Nhiệm vụ đã hoàn thành các mục tiêu đặt ra, trong đó nổi bật là các kết quả chính sau:

^{*}Tổng cục Thống kê (2016).

Nâng cao năng lực của các tổ chức/nông hộ sản xuất cà phê

Nhiệm vụ đã xây dựng bộ tài liệu tập huấn về kỹ thuật sản xuất, thu hái, sơ chế và bảo quản nhằm nâng cao chất lượng cà phê vối và cà phê chè. Trên cơ sở tài liệu kỹ thuật, nhiều lớp tập huấn đã được tổ chức với sự tham dự của hàng trăm học viên (Đắk Lắk 60 học viên; Lâm Đồng 40 học viên; Gia Lai 40 học viên...). Các hộ tham gia mô hình đã ý thức được việc sử dụng giống mới phù hợp với điều kiện tự nhiên trong tái canh; lựa chọn giống và nhà cung cấp giống cũng được tiến hành một cách cẩn trọng hơn. Trong quá trình chăm sóc, các hộ trồng cà phê đã biết tưới nước đúng thời điểm, tiết kiệm; bón phân đúng liều lượng, tăng cường bón phân hữu cơ; sử dụng thuốc bảo vệ thực vật trong danh mục được phép lưu hành, không sử dụng thuốc trừ cỏ; thu hái và bảo quản cà phê đúng cách. Trong thu hoạch và chế biến, để tăng tỷ lệ quả chín, nâng cao chất lượng cà phê hạt, các hộ đã biết áp dụng phương pháp hái chọn, hái nhiều lần. Kết quả đánh giá mô hình thí điểm cho thấy, tỷ lệ các hộ áp dụng phương pháp hái chọn tăng đáng kể. Cụ thể: tỷ lệ các hộ áp dụng hái chọn tại Gia Lai tăng từ 10,5 lên 37,9%; Đắk Lắk từ 7,2 lên 25,8%. Tỷ lệ hộ tham gia mô hình đã vận chuyển quả tươi về nơi chế biến trong ngày cũng tăng so với trước khi tham gia mô hình, lần lượt là Lâm Đồng 85,7%, Gia Lai 96,3% và Đắk Lắk 93,5%. Khi sơ chế cà phê, 100% số hộ trong mô hình đã làm sạch, loại bỏ bớt cành cà

phê, tạp chất, hạn chế sấy cà phê bằng than củi, ưu tiên phơi nắng tự nhiên, chuyển từ phơi trên sân đất sang sân bê tông, không sử dụng vỏ bao đựng phân bón để đựng cà phê. Đặc biệt, một số nhóm hộ gia đình đã cùng nhau đầu tư hệ thống lò sấy để sơ chế, chế biến giúp nâng cao chất lượng cà phê và giảm sự phụ thuộc vào điều kiện tự nhiên, trong bối cảnh mưa trái mùa diễn ra thường xuyên hơn trong những năm gần đây... Đặc biệt, các hộ tham gia mô hình đã hạn chế việc lưu trữ cà phê quá 12 giờ trước khi chế biến. Tỷ lệ hộ tham gia mô hình lưu trữ cà phê quá 12 giờ đối với chế biến ướt của Lâm Đồng giảm từ 9,1 xuống còn 0,0%; Gia Lai từ 18,2 xuống 14,8%; Đắk Lắk từ 14,7 xuống 6,5%. Tương tự, tỷ lệ này đối với chế biến khô của từng tỉnh nêu trên lần lượt giảm từ 28,6 xuống 7,7%; 26,5 xuống 11,1% và 21,2 xuống 10,9%.

Với việc thực hành theo các kỹ thuật được tập huấn, chi phí sản xuất của hộ trồng cà phê giảm đi như chi phí bón phân vô cơ và chi phí lao động tưới nước, phun thuốc; đồng thời chi phí cho phân bón hữu cơ tăng lên, những thay đổi này giúp sản xuất cà phê an toàn, bền vững hơn. Bên cạnh đó, với việc cải thiện được chất lượng, sản phẩm cà phê của các nông hộ đã được doanh nghiệp thu mua với mức giá cao hơn giá chung của thị trường (100-300 đồng/kg). Kết quả tính toán cho thấy, hiệu quả kinh tế trong sản xuất cà phê giữa các hộ tham gia sản xuất cà phê chất lượng cao là cao hơn so với các hộ không tham gia khoảng 10 triệu đồng/ha.

Tăng cường năng lực cho doanh nghiệp

Nhiệm vụ đã góp phần tăng cường năng lực cho các doanh nghiệp thông qua: i) Tập huấn, hỗ trợ kỹ thuật, chuyên gia tư vấn. Cụ thể: mời chuyên gia hỗ trợ đào tạo kỹ thuật rang cà phê (chuyên gia có chứng chỉ của Hiệp hội Cà phê đặc sản thế giới - SCA); xây dựng bộ tài liệu tập huấn cho doanh nghiệp về kỹ thuật thử nếm cà phê và các phương pháp chế biến lưu giữ hương vị cà phê Robusta; hỗ trợ chuyên gia đào tạo kỹ thuật sơ chế, chế biến cà phê (chuyên gia có chứng chỉ SCA); ii) Hỗ trợ doanh nghiệp xúc tiến thương mại sản phẩm cà phê chất lượng cao. Cụ thể, nhiệm vụ đã lấy mẫu và phân tích thử nếm cà phê tách theo tiêu chuẩn đánh giá của SCA cho các lô hàng trong mô hình của các doanh nghiệp như Công ty TNHH xuất nhập khẩu Cà phê Minh Tiến; Công ty TNHH MTV xuất nhập khẩu 2-9 Đắk Lắk; Công ty TNHH Hồ Phước (Lâm Đồng); Công ty TNHH Vĩnh Hiệp (Gia Lai)...; iii) Hỗ trợ các doanh nghiệp thiết kế logo và bao bì sản phẩm cà phê chất lượng cao; tiến hành các hoạt động quảng bá, phát triển thị trường đối với cà phê chất lượng cao của mô hình cho các doanh nghiệp.

Bên cạnh đó, nhiệm vụ còn thực hiện kết nối hợp tác xã với các doanh nghiệp cà phê; xây dựng bộ tài liệu tập huấn “Nâng cao năng lực tiếp cận thị trường cho hợp tác xã, tổ nhóm nông dân tham gia mô hình liên kết chuỗi giá trị cà phê chất lượng cao”, “Nâng cao năng lực quản



Logo sản phẩm cà phê chất lượng cao do nhiệm vụ hỗ trợ thiết kế.

lý hợp tác xã” giúp cung cấp những kiến thức cơ bản cho các doanh nghiệp nhỏ, hợp tác xã về thị trường cà phê, ứng dụng marketing và truyền thông trong tiếp cận thị trường, hỗ trợ việc vận hành và tổ chức sản xuất cà phê chất lượng cao...

Quảng bá sản phẩm

Để hỗ trợ các doanh nghiệp tham gia mô hình cà phê chất lượng cao tiếp cận với thị trường cũng như tăng cường truyền thông về mô hình cà phê chất lượng cao, nhiệm vụ đã thực hiện các hoạt động quảng bá mô hình như: đăng bài giới thiệu sản phẩm cà phê của các mô hình về nguồn gốc, chất lượng sản phẩm trên các website của Ban điều phối ngành hàng cà phê Việt Nam; sản xuất và phát phóng sự về mô hình liên kết chuỗi giá trị cà phê Việt Nam chất lượng cao trên truyền hình; triển lãm các gian hàng cà phê tại lễ hội/hội chợ cà phê Việt Nam...

Ngoài ra, nhằm quảng bá và truyền thông về sản xuất cà phê chất lượng cao, nhiệm vụ đã xây dựng và xuất bản tài liệu giới thiệu cà phê chất lượng cao; xuất bản

Sổ tay hướng dẫn xây dựng và vận hành liên kết chuỗi giá trị cà phê chất lượng cao; Sổ tay quản lý và sử dụng nhãn hiệu cà phê phát cho các doanh nghiệp, hợp tác xã và người dân trên địa bàn triển khai mô hình.

Bài học kinh nghiệm và khuyến nghị

Mô hình liên kết chuỗi giá trị trong sản xuất và thương mại cà phê Việt Nam chất lượng cao đã mang lại các hiệu quả tích cực trên các địa bàn thực hiện. Từ kết quả đạt được, chúng tôi xin đề xuất một số khuyến nghị như sau:

Một là, chính quyền địa phương cần có cơ chế giám sát chất lượng cà phê giao dịch giữa nông dân và công ty. Hỗ trợ các công ty xây dựng vùng nguyên liệu cà phê chất lượng cao về hướng dẫn kỹ thuật, cơ sở hạ tầng, liên kết với nông dân/đại diện nông dân. Nhân rộng các mô hình liên kết thành công, hiệu quả.

Hai là, đối với doanh nghiệp tham gia liên kết cần kiên trì xây dựng vùng cà phê chất lượng cao thông qua cơ chế trao đổi thường xuyên với nông dân nhằm chia sẻ và tháo gỡ các khó khăn

vướng mắc, cùng với đó mở rộng vùng cà phê chất lượng cao sang các địa bàn khác. Đưa vào sản xuất và thương mại dòng cà phê chất lượng cao lấy nguyên liệu từ những vùng được công ty xây dựng. Quảng bá cho dòng cà phê Việt Nam chất lượng cao tại thị trường trong và ngoài nước.

Ba là, đối với hộ tham gia liên kết cần áp dụng các biện pháp kỹ thuật trồng, chế biến cà phê chất lượng cao đã được tập huấn. Tuân thủ hợp đồng đã ký kết với công ty và giám sát lẫn nhau trong quá trình thực hiện hợp đồng.

Nhìn chung, trong mô hình liên kết chuỗi giá trị cà phê chất lượng cao, doanh nghiệp đóng vai trò dẫn dắt chuỗi, tham gia thu mua cà phê thông qua hợp đồng với nông dân/tổ chức nông dân; hỗ trợ kỹ thuật, quản lý người trồng thông qua tổ chức nông dân; thống nhất quy chuẩn cà phê và giám sát chặt chẽ đảm bảo chất lượng sản phẩm. Tuy nhiên, doanh nghiệp cũng cần nhận thức được rằng, chỉ qua con đường liên kết chặt chẽ với người trồng cà phê mới có khả năng kiểm soát chất lượng cà phê đầu vào một cách tốt nhất. Bên cạnh đó, việc lựa chọn hộ nông dân có chiến lược đầu tư lâu dài vào canh tác cà phê là yếu tố quan trọng để xây dựng được mối liên kết thành công. Ngoài ra, cân bằng được lợi ích giữa các đối tác tham gia, xây dựng được thỏa thuận/hợp đồng và có cơ chế giám sát thực thi hợp đồng là rất quan trọng.